**CHỦ ĐỀ: QUẦN THỂ VÀ CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA QUẦN THỂ**

**Bài 36. QUẦN THỂ SINH VẬT VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA**

**CÁC CÁ THỂ TRONG QUẦN THỂ**

**I. QUẦN THỂ SINH VẬT VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH QUẦN THỂ SINH VẬT**

**1. Quần thể sinh vật**

- Là tập hợp các cá thể cùng loài, cùng sinh sống trong một khoảng không gian xác định, vào một thời gian nhất định, có khả năng sinh sản và tạo ra thế hệ mới.

- VD : QT cây thông, QT chim cánh cụt.

**2. Quá trình hình thành quần thể sinh vật.**

- Các cá thể cùng loài ⭢ môi trường sống mới, ở đây :

+ Các cá thể không thích nghi ⭢ bị tiêu diệt hoặc di cư đi nơi khác.

+ Các cá thể thích nghi ⭢ sống sót ⭢ chúng gắn bó chặt chẽ với nhau nhờ mối quan hệ sinh thái ⭢ dần dần hình thành QT ổn định, thích nghi với ngoại cảnh.

- QT phân bố trong phạm vi nhất định : nơi sinh sống của QT.

**II. QUAN HỆ GIỮA CÁC CÁ THỂ TRONG QUẦN THỂ SINH VẬT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quan hệ** | **Đặc điểm** | **Ý nghĩa** | **Ví dụ** |
| **Hỗ trợ** | Quan hệ giữa các cá thể cùng loài nhằm hỗ trợ nhau trong các hoạt động sống : lấy thức ăn, chống kẻ thù... | Đảm bảo QT:  + Tồn tại ổn định.  + Khai thác tối ưu nguồn sống.  + Tăng khả năng sống sót và sinh sản của cá thể (*hiệu quả nhóm*). | - Hiện tượng liền rễ của các cây thông nhựa ⭢ sinh trưởng nhanh hơn.  - Bồ nông xếp thành hàng ⭢ bắt được nhiều cá hơn. |
| **Cạnh tranh** | Khi mật độ cá thể của QT tăng quá cao, nguồn sống cạn kiệt  ⭢ các cá thể cạnh tranh ⭢ giành thức ăn, nơi ở..., con đực tranh giành con cái. | - Giúp số lượng và sự phân bố cá thể trong QT duy trì ở mức độ phù hợp ⭢ đảm bảo QT tồn tại và phát triển. | - Thực vật cạnh tranh giành ánh sáng ⭢ cá thể yếu bị chết.  - Khi thiếu thức ăn, một số loài động vật ăn thịt lẫn nhau. |

**🙦🙥🙦🙥🙦**

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**:

**Câu 1:** Nhóm cá thể bào dưới đây là một quần thể?

**A.** Cây cỏ ven bờ hồ. **B. Đàn cá rô trong ao.**

**C.** Cá ở thềm lục địa**. D.** Cây trong vườn.

**Câu 2:** Điều nào sau đây **không** đúng với vai trò của quan hệ hỗ trợ?

**A.** Đảm bảo cho quần thể tồn tại ổn định.

**B.** Khai thác tối ưu nguồn sống của môi trường.

**C. Tạo nguồn dinh dưỡng cho quần thể.**

**D.** Làm tăng khả năng sống sót và sinh sản của các cá thể.

**Câu 3:** Ví dụ nào sau đây là quần thể?

**A.** Tập hợp các cá thể rắn hổ mang, cú mèo và lợn rừng sống trong một rừng mưa nhiệt đới.

**B. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.**

**C.** Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá rô phi sống chung trong một ao.

**D.** Các cá thể rắn hổ mang sống trong 3 hòn đảo cách xa nhau.

**Câu 4:** Trong tự nhiên, nguyên nhân chủ yếu thường dẫn đến cạnh tranh cùng loài là:

**A.** Nhu cầu sống giống hệt nhau. **B.** Khí hậu quá khắc nghiệt.

**C. Mật độ cao quá mức. D.** Có kẻ thù xuất hiện.

**Câu 5:** Quan hệ cạnh tranh giữa các cá thẻ trong quần thể có ý nghĩa

**A.** Đảm bào cho quần thể tồn tại ổn định

**B. Duy trì số lượng và sự phân bố các cá thể trong quần thể ở mức độ phù hợp**

**C.** Giúp khai thác tối ưu nguồn sống

**D.** Đảm bảo thức ăn đầy đủ cho các cá thể trong đàn